

Số: 19/2019/QĐST-DS

Dầu Tiếng, ngày 22 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Huyền
- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Ngọc Linh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 21/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 25/2019/QĐST-VDS ngày 14 tháng 5 năm 2019.

Người yêu cầu: Bà Đỗ Thị Mai O, sinh năm 1964. HKTT: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tạm trú: xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị X, sinh năm 1963. Cùng ngụ tại: xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự (Bà Đỗ Thị Mai O) trình bày:

Bà O là chủ cửa hàng buôn bán lẻ thức ăn chăn nuôi, ông T và bà X có mối quan hệ quen biết nên đến cửa hàng của bà O để mua thiếu cám, bắp về nuôi vịt, vì là chỗ quen biết, tin tưởng nên bà O đồng ý bán thiếu cho ông T, bà X. Tổng cộng, ông T, bà X còn nợ bà O số tiền 65.000.000 đồng, bà O đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T, bà X chỉ hứa hẹn mà không trả nợ. Vì vậy, bà O khởi kiện tại Tòa án.

Tại Biên bản hoà giải thành ngày 03/5/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, ông T, bà X đồng ý thanh toán cho bà O số tiền 65.000.000 đồng, đồng thời bà O yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng công nhận sự thỏa thuận ngoài Tòa án có nội dung như sau:

Ông Lê Văn T và bà Lê Thị X có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Mai O số tiền nợ của Hợp đồng mua bán hàng hoá là 65.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T, bà X không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông T, bà X còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Lệ phí: Bà Đỗ Thị Mai O tự nguyện chịu toàn bộ tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Lê Văn T và bà Lê Thị X) trình bày:

Ông T, bà X thống nhất với toàn bộ phần trình bày của bà O, Ông T, bà X đồng ý thanh toán cho bà O số tiền 65.000.000 đồng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án công nhận kết quả theo Biên bản hòa giải thành ngày 03/5/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà O yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Văn T và bà Lê Thị X có nơi cư trú tại xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

Ngày 18/4/2019, bà O khởi kiện ông T, bà X tại Tòa án yêu cầu ông T, bà X thanh toán số tiền của Hợp đồng mua bán là 65.000.000 đồng.

Ngày 03/5/2019, sau khi được Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải, bà O và ông T, bà X đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc thỏa thuận được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 03/5/2019, đồng thời cùng ngày bà O có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng công nhận sự thỏa thuận ngoài Tòa án theo Biên bản hòa giải thành ngày 03/5/2019, nội dung cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn T và bà Lê Thị X có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Mai O số tiền nợ của Hợp đồng mua bán hàng hoá là 65.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T, bà X không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông T, bà X còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Lệ phí: Bà Đỗ Thị Mai O tự nguyện chịu toàn bộ tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp pháp luật.

- Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 366, 367, 369, 370, 416, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 21/2019/TLST-DS ngày 07/5/2019, cụ thể như sau:

Ông Lê Văn T và bà Lê Thị X có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Mai O số tiền nợ của Hợp đồng mua bán hàng hoá là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T, bà X không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông T, bà X còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí: Bà Đỗ Thị Mai O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031480 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Huyền